**TUẦN 15**

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 25: NGỌN LỬA Ô – LIM - PÍCH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết chung sức chung lòng sẽ làm được những điều lớn lao

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HSNX.  - GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  - (HS, GV nhận xét theo TT 27) | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *trai tráng, đoạt, trưng, xung, sáng, hữu,…*  - Câu dài: Trai tráng/ từ khắp nơi trên đất nước Hy Lạp/ đổ về thành phố Ô-lim-pi-a/ thi chạy,/ nhảy,/ bắn cung,/ đua ngựa,/ ném đĩa,/ ném lao,/ đấu vật,...//;  Những người đoạt giải được tấu nhạc chúc mừng/ và được đặt một vòng nguyệt quế lên đầu/tượng trưng cho vinh quang,/ chiến thắng.//;  Ngọn lửa/ mang từ thành phố Ô-lim-pi-a tới/ được thắp sáng trong giờ khai mạc,/ báo hiệu bắt đầu những cuộc đua tài/ theo tinh thần hoà bình và hữu nghị//.  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2/ 57 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/57**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | - 1 Hs lên chia sẻ.  Hs trình bày:  (Ví dụ: Người dân Ê-ti-ô-oi-a rất quý trọng đất đai. Đó là một điều rất đáng quý.)  - Hs NX  - HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV chốt: Tình yêu quý từng hạt đất của người dân Ê-ti-ô-pi-a cũng chính là tình yêu quê hương đất nước của họ.  **\* Bài 2/57**  - Gọi Hs đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS nêu nối tiếp bài làm  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: Những vận động viên các em vừa nêu đều là những người kiên trì, đam mê với thể thao và những nỗ lực đã thể hiện tình yêu đất nước Việt Nam của chúng ta. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS nối tiếp nêu bài làm:  Nguyễn Quang Hải; Đoàn Văn Hậu; Nguyễn Thị Ánh Viên; Huỳnh Như; …  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài: Như vậy nhờ có thể thao mà con người xích lại gần nhau hơn, đối xử với nhau hòa bình, hữu nghị hơn.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.  - Thể thao có khả năng kết nối con người trên thế giới với nhau, đem lại không khí hoà bình, hữu nghị trên thế giới,...  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 25: NGỌN LỬA Ô – LIM - PÍCH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Viết đúng từ ngữ là tên riêng nước ngoài.

+ Vẽ một vận động viên em yêu thích và viết được 1-2 câu về vận động viên đó.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT5)

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Ngọn lửa Ô – lim- pích.  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Bài viết có mấy câu văn?  H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?  H: Khi viết tên riêng nước ngài cần chú ý điều gì?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: Bảy, Hy Lạp, Ô-lim-pích, Ô-lim-pi-a, ...  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Bài viết có 3 câu văn.  - Viết hoa những chữ đầu câu văn và tên riêng.  - Viết hoa chữ cái đầu tiên, giữa các tiếng có dấu gạch ngang.  - Học sinh làm việc cá nhân    -HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3, 4, 5/ 57,58 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 3/57: Tìm và ghi lại những tên riêng nước ngoài viết đúng.**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS nêu kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - HS đọc lại các tên viết đúng.  *🡺 Cho HS nhắc lại cách viết đúng tên riêng nước ngoài.* | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs trình bày lên bảng con các từ viết đúng: Vích-to Huy-gô; Liu-xi-a ; Oan-tơ ; Pu-skin  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 3/57: Tìm và ghi lại những tên riêng nước ngoài viết đúng.**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS nêu kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - HS đọc lại các tên viết đúng.  *🡺 Cho HS nhắc lại quy tắc chính tả với khi viết tên riêng nước ngoài.*  **\* Bài 5: Viết những địa điểm, hoạt động em muốn làm trong mùa hè năm tới.**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS nêu yêu cầu bài.  -Hs trình bày lên bảng con các từ viết đúng: Va-li-a; Đác-uyn.  - HS chữa bài vào vở.  - Hs nêu*.*  - HS làm bài cá nhân.  - 4,5HS chia sẻ. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Nêu quy tắc chính tả khi viết tên riêng nước ngoài?  - Gọi HS NX  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS nêu:  - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 26: RÔ – BỐT Ở QUANH TA (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu những thông tin quan trọng được nêu trong VB: sự xuất hiện lần đầu tiên của rô-bốt, vai trò của rô-bốt trong cuộc sống, tương lai của rô-bốt,...

- Hiểu công dụng và biết sử dụng dấu hai chấm.

- Biết đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết chung sức chung lòng sẽ làm được những điều lớn lao

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HSNX.  - GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  - (HS, GV nhận xét theo TT 27) | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *rô-bốt, kịch viễn tưởng, nguy hiểm, di chuyển, quét nhà,...*  - Câu dài: Rồi/ người ta bắt đầu nghiên cứu,/ chế tạo rô-bốt thật,/ thường có hình dạng như người,/ làm việc chẳng biết mệt mỏi,/ chẳng sợ hiểm nguy.  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    -HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2, 3,4/ 59,60 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/59**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | -1 Hs lên chia sẻ.  Hs trình bày:    - Hs NX  - HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV cho HS nhắc lại tác dụng của dấu hai chấm.  **\* Bài 2/59 Điền dấu hai chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống trong đoạn văn dưới đây:**  - Gọi Hs đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS nêu nối tiếp bài làm  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* Cho HS nhắc lại cách dùng dấu hai chấm và dấu phẩy.  **\* Bài 3/60:**  - Gọi Hs đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS nêu nối tiếp bài làm  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* Cho HS nhắc lại cách dùng câu Để làm gì?  **\* Bài 4/60**  - Gọi Hs đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS nêu nối tiếp bài làm  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* Cho HS nhắc lại cách đặt và trả liwf câu hỏi Để làm gì? | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS nối tiếp nêu bài làm:  Đáp án:  Mèo mun có sở thích đặc biệt: ăn cá. Thế là mèo mẹ mua về cho Mun ít cá tươi: 1 con rô, 2 con diếc,... Mẹ nướng cá lên. Mun vui lắm. Vừa ăn, chú vừa luôn miệng khen : “Cá giòn, thơm và ngọt quá!”. Và chú cũng không quên một việc quen thuộc: nói lời cảm ơn mẹ.  Em chọn dấu câu đó vì:  + Sau “cá tươi”, “giòn” là liệt kê  + Sau “đặc biệt” và “việc quen thuộc” là giải thích.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS nối tiếp nêu bài làm:  Đáp án:  a. Rô-bốt được tạo ra để giúp chúng ta những việc thường ngày: rửa bát, quét nhà, bán hàng,….  b. Trai tráng khắp Hy Lạp đổ về thành phố Ô-lim-pi-a để thi chạy, nhảy, bắn cung,đua ngựa, ném đĩa, ném lao, đấu vật,…..  c. Chúng ta cần học ngoại ngữ để giao tiếp và nâng cao trình độ của bản thân.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS nối tiếp nêu bài làm:  Ví dụ:  + Chúng ta ăn để làm gì?  => Chúng ta ăn để có năng lượng cho cơ thể hoạt động.  + Chúng ta học để làm gì?  => Chúng ta học để mở mang kiến thức, nâng cao khả năng của bản thân.  + Chúng ta ngủ để làm gì?  => Chúng ta ngủ để nghỉ ngơi sau một ngày làm việc và tiếp thêm năng lượng cho ngày hoạt động sau.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  H: Qua tiết học, em được ôn lại những kiến thức gì?  *🡺* GV hệ thống lại nội dung tiết học.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.  - Em được ôn lại kiến thức về dấu hai chấm; Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi Để làm gì?  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**CHỦ ĐIỂM: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 26: RÔ – BỐT Ở QUANH TA (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng chữ viết hoa A, Ă, Â, Q kiểu 2 .

- Tìm đọc bài văn, bài thơ về đồ vật thông minh giúp con người trong công việc.

- Viết được thông tin vào phiếu đọc sách.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết chung sức chung lòng sẽ làm được những điều lớn lao

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa A, Ă, Â, Q kiểu 2  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm. | - HS quan sát  - HS viết vào bảng con.  - HS viết bài  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 5/ 60 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **Bài 5/60:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc bài Rô-bốt đang đến gần cuộc sống .  - GV cùng HS hoàn thành phiếu đọc sách theo thông tin bài Rô-bốt đang đến gần cuộc sống  - Gọi HS nhắc lại những thông tin cần điền vào phiếu.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm đọc bài văn, bài thơ về đồ vật thông minh giúp con người trong công việc và viết được thông tin vào phiếu đọc sách.  - GV cho HS nêu kết quả.  - Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV hướng dẫn HS thực hiện làm Phiếu đọc sách vào sổ tay.* | -1 Hs lên chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  -Hs đọc bài.  - HS cùng GV hoàn thiện nhiêm vụ theo yêu cầu.  - HS nhắc lại.  - HS chia nhóm cùng thảo luận, chia sẻ.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS chữa bài vào vở. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Qua tiết học hôm nay, em được ôn lại những kiến thức gì?  - Gọi HS NX  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS nêu: Ôn lại cách viết chữ hoa A, Ă, Â, Q kiểu 2; cách điền thông tin vào phiếu đọc sách.  - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |